HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2024/NQ-HĐND	*Quảng Trị, ngày tháng năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA … KỲ HỌP THỨ ….

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Khoản 3, Điều 22, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá- Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp….

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các khu phố, khối phố, khóm phố, tiểu khu (gọi chung là tổ dân phố), thôn, bản (gọi chung là thôn) thực hiện việc xây dựng mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung các dự thảo hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận ở cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Mức chi hỗ trợ xây dựng dự thảo để ban hành mới hoặc thay thế hương ước, quy ước: 4.250.000đ/thôn, tổ dân phố/lần; Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức chi hỗ trợ xây dựng dự thảo để sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước: 3.900.000đ/thôn, tổ dân phố/lần. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức chi hỗ trợ kinh phí tổ chức thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận: 2.000.000/thôn, tổ dân phố/năm. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí hỗ trợ để xây dựng dự thảo ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước đã được phê duyệt được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa…..Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB- UBTVQH;
- VP:QH, CTN, CP;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ tư pháp)
- Vụ Pháp chế - Bộ VH,TT&DL;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực VII;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Vp: Tỉnh uỷ, ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục I

MỨC CHI HỖ TRỢ XÂY DỰNG DỰ THẢO ĐỂ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số .....2024/NQ-HĐND ngày ..../.../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)
1	**Tiền công soạn thảo** *(Bình quân 10-15trang/01 Hương ước, quy ước)*				**350**
2	**Chi tổ chức họp soạn thảo, rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo hương ước, quy ước** (01 lần/1 ngày họp rà soát dự thảo HU, QU trước khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư và 01 lần/ngày họp thống nhất hoàn thiện các nội dung HU, QU trước khi hội nghị thông qua) (Điều 8, Nghị định 61/2023/NĐ-CP)				
2.1	Người chủ trì, thành viên tổ soạn thảo *(Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP)*	9 người	2 ngày	50	900
2.2	Photo tài liệu	9 người	2 bộ	5	90
2.3	Tiền nước uống giải khát cho họp Tổ soạn thảo	9 người	4 buổi	10	360
3	**Chi tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo hương ước, quy ước** (Điều 9, Nghị định 61/2023/NĐ-CP)				
3.1	Người chủ trì, thư ký cuộc họp *(Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP)*	2	Người	50	100
3.2	Tiền nước uống (*Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình; Mỗi hộ gia đình/1người và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp)*	150	Người		325
3.3	Photo tài liệu	150	Bộ	5	750

4	**Tiền công biên tập, bổ sung hoàn thiện Dự thảo hương ước, quy ước sau khi lấy ý kiến của cộng đồng dân cư**				**200**
5	**Hội nghị thông qua dự thảo hương ước, quy ước** (Điều 10, Nghị định 61/2023/NĐ-CP)				
5.1	Người chủ trì, Thư ký *(Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP)*	2	Người	50	100
5.2	Tiền nước uống (*Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình; Mỗi hộ gia đình/1người; và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp)*	150	Người		325
5.3	Pho to tài liệu	150	Bộ	5	750

Phụ lục II

MỨC CHI HỖ TRỢ XÂY DỰNG DỰ THẢO ĐỂ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số .....2024/NQ-HĐND ngày ..../.../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)
1	**Chi tổ chức họp soạn thảo, rà soát, hoàn thiện các nội dung dự thảo hương ước, quy ước** (01 lần/1 ngày họp rà soát dự thảo HU, QU trước khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư và 01 lần/ngày họp thống nhất hoàn thiện các nội dung HU, QU trước khi hội nghị thông qua).				
1.1	Người chủ trì, thành viên tổ soạn thảo *(Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP)*	9 người	2 ngày	50	900
1.2	Photo tài liệu	9 người	2 bộ	5	90
1.3	Tiền nước uống giải khát cho họp Tổ soạn thảo	9 người	4 buổi	10	360
2	**Chi tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo hương ước, quy ước**				
2.1	Người chủ trì, thư ký cuộc họp *(Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP)*	2	Người	50	100
2.2	Tiền nước uống (*Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình; Mỗi hộ gia đình/1người;và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp)*	150	Người		325
2.3	Photo tài liệu	150	Bộ	5	750
3	**Tiền công biên tập, bổ sung hoàn thiện Dự thảo hương ước, quy ước sau khi lấy ý kiến của cộng đồng dân cư**				**200**
4	**Hội nghị thông qua dự thảo hương ước, quy ước**				
4.1	Người chủ trì, Thư ký *(Khoản 1, điều 8, NĐ 61/2023/NĐ-CP)*	2	Người	50	100
4.2	Tiền nước uống (*Trung bình mỗi thôn, tổ dân phố từ 150 - 300 hộ gia đình;*	150	Người		325

	Mỗi hộ gia đình/1người; và tối thiểu 50% tổng số đại diện hộ gia đình tham dự họp)				
4.3	Pho to tài liệu	150	Bộ	5	750

Phụ lục III
MỨC CHI HỖ TRỢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC Ở CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Kèm theo Nghị quyết số .....2024/NQ-HĐND ngày ..../.../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ (ngàn đồng)	Thành tiền (ngàn đồng)
1	**Công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư thực hiện hương ước, quy ước hàng năm**				
1.1	Photo, in giấy A4 màu cứng hương ước, quy ước niêm yết công khai tại Nhà văn hoá, bản tin công cộng, các điểm sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư hàng năm	Bộ	10 bộ	17.5	175
1.2	Băng rôn, khẩu hiệu (Ngang, dọc) treo móc các nội dung chính về hương ước, quy ước tại Nhà văn hoá, bản tin công cộng, các điểm sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư/năm)	Cái	5	60	300
2	**Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hương ước, quy ước được công nhận hàng năm**				
2.1	Nước uống	Người	150		325
2.2	Maket hội nghị	2mx3m	01	75	450
2.3	Photo tài liệu, Báo cáo đánh giá tổng kết Hương ước, quy ước	Bộ	150	5	750